Elisabeth cười.

- Sao anh không ở mặt trận? Lỗi chỉ tại bộ quân phục này. Thôi từ ngày mai ta mặc đồ dân sự. Anh có thể kiếm được quần áo dần sự. Đi đâu cũng chào, chán ngấy rồi. Mặc thường dân thì có thể yên ổn trở lại lữ quán Germania.

- Anh có thể trở lại à?

- Có chứ. Có trở ra mặt trận thì nhớ những phút ấy chứ nhớ làm gì đống gạch vụn với mấy người háo danh. Ngày mai, tám giờ anh trở lại với em nếu anh rảnh. Bây giờ thì phải về ngay kẻo thằng cha ấy có thể trở lại hỏi sổ quân bạ.

Graber ôm lấy nàng, nàng không chống cự. Y ghì chặt nàng như sợ mất và hôn nàng nồng nàn. Y cảm thấy mình không muốn rời nàng ra nữa.

Trở về đường Haken, y dừng lại trước nhà cha mẹ. Chị Hằng vén mây hé mặt ra. Y cúi xuống nhặt lấy bức thư của mình để dưới đất. Có một miếng giấy ghim vào bên lề. Y soi đèn bầm đọc mấy chữ lớn viết bằng bút chì:

"Mời ông đến Ty Bưu điện chính, ghi sê 15"

Như một cái máy, y xem đồng hồ tay. Dĩ nhiên là trễ quá rồi, ban đêm ở Bưu điện đóng cửa, không thể biết gì được trước tám giờ sáng mai. Y gập mảnh giấy cho vào túi áo, rồi đi qua thành phố chết trở về trại. Y có cảm tưởng như mình nhẹ lâng lâng đi trên không trung vậy.

Thời Gian Để Sống và Thời Gian Để Chết

Erich Maria Remarque

www.dtv-ebook.com

# Chương 12

Một phần Ty Bưu điện còn dùng được, bên kia đã cháy và đổ sụp. Từng hàng người nối đuôi nhau chờ đợi trước ghi sê. Đến ghi sê 15 Graber xuất trình mảnh giấy ghi mấy chữ bằng bút chì.

- Ông có giấy tờ gì không?

Graber lấy sổ quân bạ và giấy nghỉ phép đưa qua lưới sắt. Người công chức xem xét rất lâu.

- Cái gì thế hở ông? Tin tức chứ?

Ông ta không trả lời, đứng dậy đi vào văn phòng phía trong. Graber đứng nhìn giấy tờ của mình để đấy mà không hiểu.

Ông ta trở lại với một gói đồ, so sánh địa chỉ ghi trên với tên trong giấy phép một lần nữa rồi đẩy gói đồ về phía Graber.

- Ông ký vào đây.

Y nhận ra chữ viết của mẹ mình trên gói đồ. Một gói gửi ra mặt trận nhưng được trả lại. Địa chỉ người gởi còn ở đường Haken. Y nhận gói đồ và ký giải nhiệm cho nhân viên bưu điện.

- Tất cả có thế thôi à ông?

Người công chức nheo mắt nhìn lên:

- Còn thì chúng tôi giữ lại làm gì?

- Không phải thế, tôi tưởng rằng ông có địa chỉ của cha mẹ tôi.

- Không phải công việc của chúng tôi, ông lên lầu nhất hỏi phòng thay đổi địa chỉ.

Graber lên lầu. Lầu này chỉ có một phần che mái, nhìn phía trong thấy hở trời, một đám mầy chen nhau với tia nắng. Người nữ thư ký trả lời:

- Chúng tôi không có địa chỉ mới. Nếu không chúng tôi đã không phải gởi đến đường Haken. Ông có thể hỏi người bưu tá quận nhà.

- Ông ta ở đâu?

Cô ta xem đồng hồ.

- Chắc đi phát thư. Chiều nay ông trở lại vào lúc bốn giờ thì gặp. Giờ ấy đang lựa thư.

- Ông ta có thể biết địa chỉ mà ở đây không ai biết chăng?

- Không biết được. Vì chính chúng tôi cho biết địa chỉ. Nhưng nhiều người muốn hỏi cho chắc, họ thích như vậy biết làm sao!

Graber cầm gói đồ đi xuống cầu thang. Y nhìn ngày gởi đi. Cách đây đã ba tuần lễ. Gởi tới mặt trận cũng mất nhiều thời giờ. Trái lại lúc trả về lại rất mau. Y ngồi vào một chỗ, gỡ giấy bọc ngoài. Trong có một bánh ngọt, một đôi bít tất, một gói thuốc và một bức thư của mẹ.

Trong thư không nói gì đến tản cư và bom đạn. Y cất thư vào túi, đợi qua cơn xúc động, rồi đi xuống phố. Tuy vẫn tự nhủ rằng bức thư thứ hai chẳng bao lâu nữa sẽ đến tay với địa chỉ mới của cha mẹ, nhưng y cũng thấy khổ sở hơn bao giờ.

Y định đến nhà Binding xem có tin tức gì không.

° ° °

Binding la lớn:

- Vào đây! Chúng tôi đang cạn một chai thượng hảo hạng. Anh đến đây giúp chúng tôi một tay.

Binding ngồi với một người bạn. Người này ngồi dựa ngửa ra chiếc đi văng kê dưới bức họa của Rubens; nom như bị y đẩy ngã giúi xuống đất và không ngóc dậy được. Mặt anh ta bạc phếch, tóc vàng quá, nom như y không có lông mày lông mi.

- Giới thiệu với anh, anh Heini, người có tài thổi kèn quyến rũ rắn, còn đây là Graber, nghỉ phép từ Nga về.

Binding nói một cách khá lễ phép.

Heini uống đã khá say. Mắt y màu lợt miệng nhỏ.

- Nước Nga à! Tôi đã sang Nga rồi. Bấy giờ còn thời vàng son. Dễ chịu hơn ở đây nhiều.

Graber quay mắt lại hỏi Binding. Binding trả lời:

- Y đã uống mấy hớp rồi. Vả chăng, y buồn vì nhà ông bà già bị trúng bom. Không ai bị nạn, cả nhà ở dưới hầm nhưng căn nhà tiêu tan.

- Nhà bốn phòng mới cất xong, đồ đạc mới sắm cả. Cái dương cầm âm thanh tùyệt! À, lũ lang sói!

- Heini sẽ có cách trả thù cho cái dương cầm - Binding nói - Anh uống một chút cô-nhắc nhé. Vốt-ca cũng có, anh uống gì cũng có.

- Tôi không uống gì. Tôi đi qua đây nên ghé anh hỏi xem có tin tức gì không.

- Chưa có gì anh ạ. Ông bà cụ không còn ở vùng này nữa. Ít ra theo sổ sách chính thức thì thế. Trong những làng lân cận đây cũng không thấy. Như vậy, hoặc là ông bà tự động đi chưa cho biết địa chỉ mới, hoặc là đi với một đoàn tản cư. Hẳn anh hiểu tình trạng này. Họ ném bom khắp cả nước Đức, phải một thời gian nữa mới lập lại được hệ thống bưu điện. À mà anh uống chút gì chứ, uống một ly có sao!

- Cho tôi ly vốt-ca.

Heini lẩm bẩm:

- Vốt-ca. Ở bển, tôi uống cả lít, rồi đem tống vào miệng mấy thằng dân Nga, bật lửa lên đốt. Nom như súng phun lửa bằng xương bằng thịt! Coi chúng nó nhảy lồng lên vì bỏng mà không nhịn cười được, ở bên Nga thú vị thật.

Graber sửng sốt hỏi lại:

- Thế nào?

Heini không trả lời. Mắt anh ta trong vắt nhìn vào chỗ trống không. Anh ta lẩm bẩm một mình: "Xe phun lửa. Nghĩ ra trò này cũng hay!"

Graber hỏi Binding:

- Ảnh nói gì thế?

- Heini đã chứng kiến nhiều chuyện lắm. Ảnh có chân trong ban S.D.

- Bên Nga có S.D à?

- Có. Anh uống đi.

Graber cầm lấy chai vốt-ca, nhìn rượu óng ánh dưới lớp thủy tinh trắng.

- Rượu này bao nhiêu độ?

Binding cười:

- Khá mạnh, ít ra cũng sáu mươi độ. Người Nga ưa thứ rượu cháy giọng. Vì mạnh thế cho nên để cái diêm cháy vào trước miệng là bắt lửa liền.

Binding nhìn Heini y đã biết tiếng tăm mật vụ S.D cho nên lời nói của Heini không phải là bịa đặt khoe khoang. Mật vụ S.D thanh toán tập thể từng loạt lớn lấy cớ dành chỗ sống cho dân tộc Đức. Họ thanh toán bất cứ người nào nghi ngờ, và để việc giết người đỡ nhàm chán họ bày ra nhiều trò chơi ác nghiệt để mua cười. Graber cũng biết một vài trò ấy. Steinbrenner đã kể cho nghe một vài vụ khác, nhưng cái trò xe phun lửa này quả là mới lạ.

- Làm gì mà ngắm mãi chai rượu thế! Nó có cắn anh đâu mà sợ! Làm một ly đi.

Graber đặt chai rượu xuống. Y không muốn đứng dậy đi ra, y chỉ ngồi yên đấy. Đã bao lần y quay mắt đi không muốn biết gì cả. Y và trăm ngàn người khác đã tưởng rằng từ khước được thắc mắc lương tâm một cách dễ dàng. Y đã chán ngán quá rồi, y không nhắm mắt buông xuôi nữa. Mấy ngày nghỉ phép ít ra cũng phải dùng được để làm cái gì.

Binding hỏi:

- Thôi à?

Graber nhìn Heini nằm gáy khò khò.

- Y vẫn ở S.D à?

- Không. Bây giờ y ở đây.

- Ở đâu?

- Trại tập trung.

- Trại tập trung à?

- Vâng. Uống đi. Ít khi gặp nhau. Cứ mất hút anh hoài.

- Không, tôi không đi đâu nữa.

- Ừ anh nói thế nghe được đây. Uống gì, vốt-ca nhé?

- Không cho tôi cô-nhắc chứ đừng vốt-ca.

Heini cựa mình và nói lè nhè:

- Hẳn rồi, đừng xài vốt-ca. Vốt-ca để tụi mình uống! Còn người Nga thì cho họ uống ét-xăng dễ cháy hơn.

° ° °

Heini vào phòng tắm mửa. Binding đợi Graber trước cửa nhà. Trên trời từng lọn mây trắng. Trong bụi cây một con sáo giũ cánh hót vang. Trong cái cục lông đen mỏ vàng này có cả một mùa xuân.

Binding nói:

- Thằng cha thiệt là bảnh.

Nom Binding như đứa trẻ nói với một tướng da đỏ dữ tợn và oai phong. Trong giọng nói của y có vẻ kinh sợ lẫn kính phục.

Graber nói:

- Phải, y bảnh với những người không có phương tiện tự vệ.

- Y bị một cánh tay tê liệt, nên không phải đi lính. Y lãnh của nợ này trong một cuộc choảng nhau với bọn Cộng sản năm 1932. Có lẽ vì thế mà y cay nghiệt. Anh biết chuyện giàn hỏa của y kể không?

Binding kéo một hơi điếu xì gà đã tắt ngấm trong khi Heini ngồi nhớ lại kỷ niệm bên Nga. Y xúc động đến nỗi không nghĩ đến việc châm lửa xì gà:

- Một lớp củi lại một lớp người, cứ thế từ mặt đất lên đến trên cao! Nạn nhân phải tự tay mang khúc gỗ đến trước khi nhận được viên đạn vào gáy. Ghê không?

- Ghê thật.

- Tôi thì tôi không tin. Có lẽ phải nom thấy thì mới tin được. Nhưng tôi không thể làm những việc ác độc như thế được, tôi còn nhiều tình cảm quá.

Heini hiện ra khung cửa, người nhợt nhạt.

- Trời đất ơi! Đến giờ rồi. Trễ giờ rồi! Phải đi gấp! Những thằng khốn nạn sẽ phải đền tội với tao!

Y đi khệnh khạng ra vườn. Đến cổng, y sữa lại mũ, đứng thẳng lên, đi gật gù như cò.

Binding nói:

- Tôi không muổn là phạm nhân bị vào tay hắn tí nào.

Graber ngửng đầu lên, y cũng vừa nghĩ thế.

- Anh thấy như thế có còn gì là công bằng nữa không?

Binding nhún vai

- Những thằng phản quốc. Chúng nó vào trại tập trung không phải là vô cớ.

- Thế còn thầy học cũ anh, ông ta có phản quốc không?

Binding cười:

- Đấy là việc riêng, vả chăng ông ta cũng được ra ngay, không sao cả.

- Nếu ông ta không thoát được thì sao?

- Thì ông ta xui xẻo chứ sao, đành vậy. Bây giờ thiếu gì người xui xẻo. Người bị cháy nhà. Người chết. Nguyên một tỉnh này đã năm ngàn người rồi. Họ đáng kể hơn những người ở trại tập trung. Mấy lại chuyện này có can dự gì đến mình. Không phải lỗi tại tôi hay tại anh.

Một đàn chim sẻ sà xuống chậu thóc dành riêng cho chúng trên bãi cỏ. Một con nhảy vào bồn nước, những con khác làm theo. Binding chú ý đứng xem, y đã quên Heini rồi. Graber nhìn khuôn mặt ngây thơ và thỏa mãn của Binding, người này đã loại bỏ hẳn mọi ý nghĩ về tình thương và trách nhiệm. Ích kỷ, lạnh lùng, sợ sệt ngăn cách họ với đồng bào như một bức tường dày. Y cũng hiểu rằng y cũng không tránh được luật chung ấy, luật chung ấy kiềm tỏa mọi người một cách vô hình trung nhưng chặt chẽ, xa xôi nhưng ghê gớm. Tuy ghê tởm bạn nhưng y cũng thấy mình liên đới với bạn. Y nói từ tốn:

- Vấn đề trách nhiệm không phải là giản dị.

- Graber, anh nói giỡn? Người ta chỉ trách nhiệm về những hành động của người ta mà thôi, mà còn với điều kiện là không đúng lệnh trên.

- Nhưng khi chúng ta bắn những con tin, chúng ta nói rằng họ chịu trách nhiệm hành động của đồng bào họ.

Thình lình Binding chú ý đến câu nói của y và quay lại:

- Anh đã bắn con tin bao giờ chưa?

Graber không trả lời. Binding nói:

- Con tin thì khác. Đó là trường hợp bất khả kháng, ta phải bắn họ.

- Bây giờ chỉ có ngoại lệ và bất khả kháng thôi. Khi chúng ta ném bom một thành phố nào, ta cho là nhu cầu chiến lược. Nhưng khi địch ném bom ta thì hành động của họ là sát nhân hèn nhát.

Binding nhìn Graber một cách ý nhị:

- Anh đã đi đúng đề rồi đó. Đó là lời cuối cùng của nhà chính trị ngày nay. Chính nghĩa là cái gì phục vụ quyền lợi người Đức, như vị Bộ trưởng Tư pháp đã nói. Tôi cho rằng ông ta ở địa vị thuận tiện để biết rõ điều ấy. Chúng ta không có trách nhiệm gì cả. Kìa anh trông con sáo kia nó cũng đến đây để tắm rửa. Lần thứ nhất tôi trông thấy nó đấy! A! Đàn sẻ chạy hết!

° ° °

Thình lình Graber trông thấy Heini trước mặt mình. Phố xá vắng tanh. Một tia lửa vàng ối nằm lười biếng mơ màng giữa hàng rào. Một con bướm vàng lảo đảo trên những lớp cát mỏng phủ vài chỗ thềm đá. Heini biến vào dãy phố quẹo ngang cách đấy độ một trăm thước.

Graber đí trên cát, không nghe tiếng bước chân. "Nếu có ai muốn thanh toán Heini thì lúc nào bằng lúc này. Đường vắng quá". Phố xá ngủ yên. Cát êm thế này đi đến tận nơi cũng không nghe tiếng. Bóp cổ hay đâm cho một nhát dao có khó gì. Tiếng súng sẽ làm náo động, người ta sẽ bu lại. Heini không có sức là bao, bóp cổ hắn cũng dễ.

Graber nhận thấy mình đi rảo bước không dè. Y nghĩ thầm: "Binding cũng không nghi ngờ gì cả. Ai cũng sẽ cho là một cuộc báo thù. Thiếu gì cớ. Cơ hội này không bao giờ có nữa. Cơ hội diệt trừ một tên sát nhân mà lát nữa nó sẽ hành hình cho đến chết những người không tự vệ".

Y thấy tay mình vã mồ hôi, ngực khó thở. Y cũng sẽ vào phố ấy, khoảng cách Heini đã bớt đi được ba mươi thước, vẫn vắng tanh. Nếu chạy trên đường có cát thì sẽ đuổi kịp ngay, chỉ một phút là xong cả.

Tim lồng lên trong ngực. Tiếng bước mạnh mẽ mà không nghe tiếng giầy, làm sao hắn biết được? Y nghĩ thầm: "Ủa mình là sao thế, dây vào việc này để làm gì?" Một ý nghĩ thoạt tiên chỉ là một giả thuyết thôi không sao lại trở thành một sự ám ảnh thôi thúc bất thần y cảm thấy như tất cả đều tùy thuộc hành động của y, hành động như vậy y có thể lấy lại quá khứ, lấy lại những cái gì y đã phải buông xuôi, những cái gì y phải cố mà quên, những điều y phải làm hay để cho xảy ra. Hai chữ báo thù nổi lên trong trí. Y chỉ biết người này qua loa ngoài mặt, riêng y không có gì để chê trách người này. Đành là thế, nhưng biết đâu cha Elisabeth và bao nhiêu nạn nhân nữa không chết về tay hắn nay mai? Vả chăng, còn biết bao con tin bị thủ tiêu, họ có lỗi gì không?

Mắt y không rời lưng Heini. Miệng y ráo, cổ y nghẽn. Một con chó sủa trong vườn. Y giật mình nhìn quanh. "Ta uống quá chén rồi phải ngừng lại, phải bình tĩnh, không nên mê sảng điên rồ". Tuy nhiên y vẫn đi nhanh hơn, thúc đẩy bởi một sức mạnh bất khả kháng, sức mạnh tạo ra vì ý niệm công bình, vì ý nghĩa chuộc tội lỗi giết bao nhiêu người từ trước đến nay.

Y chỉ còn cách Heini có hai mươi thước. Y vẫn chưa biết mình sẽ làm gì thì bỗng thấy một người đàn bà xuất hiện ở đầu phố. Bà ta đeo một tấm vải choàng màu da cam, tay cầm cái rổ không đi lại phía Graber. Y dừng lại. Hình như có cái lò xo trong người y vừa gãy. Y lại đi thong thả. Người đàn bà gặp Heini rồi đi nhanh đến cái rổ tên tay đong đưa. Bà ta có bộ mặt phì nộn rám nắng, ngực đồ sộ, dáng đi bình tĩnh. Nền trời như một màn phông mờ mịt đằng sau mớ tóc đen chải rất kỹ lưỡng. Trong khoảnh khắc Graber chỉ thấy có bà ta là thật giữa khung cảnh mông lung hỗn độn này; bà ta là đời sống, chỉ có bà ta mang gánh nặng đời sống trên vai như cái gì quý giá, còn tất cả chỉ là hoang tàn chết chóc.

Lúc đi qua bà ta nhìn y, mỉm cười:

- Chào ông.

Graber gật đầu đáp lễ, y không nói được lên tiếng. Y nghe tiếng chân đi của bà ta ở đằng sau, rồi lại chỉ thấy một mình đơn độc giữa bãi sa mạc chói chang ánh nắng, xa xa bóng Heini mỗi lúc mỗi nhỏ đi. Đến ngã tư bà ta rẽ sang đường khác.

Y nhìn quanh như người bị lạc. Người đàn bà tiếp tục đi không để ý đến y. "Đáng lẽ mình phải chạy cho nhanh, mình ra tay còn kịp". Nhưng y biết rằng y chẳng làm gì cả. "Người đàn bà kia đã trông thấy ta rồi, bà ta sẽ nhận ra ngay". Nhưng nếu không có người đàn bà, liệu y có làm gì không? Hay y lại tìm được cớ khác? Y không thể trả lời được những câu hỏi ấy.

Đến ngã tư không thấy Heini nữa, nhưng đến chỗ quẹo sau lại trông thấy. Y dừng lại giữa đường. Heini nói chuyện với một người SS khác rồi hai người cùng đi. Một anh bưu tá trong vườn ra. Xa xa, hai người đi xe đạp. Thôi chậm quá rồi, Graber có cảm tưởng như mình vừa tỉnh một giấc mơ. Đã xảy ra cái gì thế? Y nghĩ thầm: "Chỉ một chút xíu nữa là mình liều lĩnh dại dột. Mình làm sao vậy?" Y lại tiếp tục đi. "Bây giờ mình phải canh chừng mình lắm mới được. Mình tưởng mình tự chủ lắm. Nhưng kỳ thực mình nóng nảy thảng thốt mà chính mình không dè. Nếu không coi chừng có khi mình hóa điên mất!".

Y dừng lại mua một tờ nhật trình và đứng đọc. Từ khi về đến đây y chưa đọc tin tức. Y muốn quên hết. Trên mỗi bản đồ in lên báo, y tìm ra chỗ đóng binh của mình. Bản thông cáo chỉ ghi quân khu cho nên không thể định rõ được vị trí tiểu đoàn của mình. Nhưng cũng có thể biết đã rút lui khoảng một trăm cây số!

Y đứng yên một lát. Từ ngày nghỉ phép đến giờ y chưa bao giờ nghĩ đến bạn bè. Kỷ niệm ấy chìm sâu như hòn đá dưới nước, bây giờ mới nổi lên mặt.

Hình như sự cô đơn đen tối từ dưới đất xông lên vây bọc quanh mình. Bản tin cho hay trận chiến đang ác liệt ở chỗ đóng binh của y; nhưng sự cô đơn không hình tướng âm thanh, và tiếng súng cùng lửa đạn đều chết trong sự cô đơn ấy. Những bóng đen nhỏm dậy, nhẹ như bấc, lạnh như băng, múa lộn và nhìn y, cái nhìn chọc thủng người y. Bóng đen rơi xuống lại hòa lẫn với đất đen cầy nát. Vùng trời cao lồng lộng trên đầu cũng phai màu vì ám khói của sự hấp hối vô tận bốc lên từ lòng đất và che lấp cả mặt trời. "Phản bội!" Bất thần ý nghĩ ấy xuất hiện như một mặc khải ghê tởm, "Người ta đã phản bội mình, đã bôi nhọ mình; bất công, dối trá và độc ác đã đầu độc sự hy sinh, sự chiến đấu của binh sĩ. Người ta đã lừa dối binh sĩ, người ta đã lợi dụng đời sống của binh sĩ, lợi dụng cả sự chết của binh sĩ".

Một người đàn bà xách cái bao va phải y, bà ta la lên:

- Anh không có mắt à?

- Có, có chứ!

Y nói như vậy nhưng không nhúc nhích.

- Ông đứng làm gì giữa hè này?

Graber không trả lời. Bây giờ thì y biết rằng tại sao y đi theo Heini. Vẫn là sức mạnh tối tăm bóp thắt y nhiều lần khi còn ở mặt trận, vẫn câu hỏi mà chưa bao giờ y dám trả lời, vẫn sự thất vọng miên man mà cho đến ngày nay y vẫn nén xuống được. Bây giờ chính y tự tìm ra những sự ám ảnh ấy và y nhất định không nên đi nữa, y muốn sáng suốt nhìn vào tận mắt chúng, không dồn nén đi để chúng tác quái. Y nghĩ đến giáo sư Pohlmann, Fresenburg đã dặn y nên đến thăm. "Mình quên mất, bây giờ mình phải đến thăm thầy, phải nói chuyện này với một người có thể tin được".

Trước khi đi, người đàn bà còn rủa:

- Đồ chó chết!

° ° °

Một phần công trường Jahn đã bị phá hủy. Những căn nhà khác chỉ bị vỡ hết cửa kính mà thôi. Đời sống hàng ngày vẫn tiếp tục, ở tầng dưới có thể thấy các bà dọn dẹp và làm bếp, còn bên kia phố thì cửa nhà đổ hết, trong nhà đồ đạc lung tung, màn cửa rách mướp phấp phới như lá cờ rách nát sau khi bại trận.

Nhà giáo sư Pohlmann ở trước thuộc về dãy phố bị phá hủy. Tầng lầu trên sụp đổ xuống bịt kín cả cửa vào. Nom bề ngoài như không còn ai ở đây. Graber quay trở lại thì thấy một lối đi nhỏ ở giữa đống gạch ngói. Y bước vào, đi quanh nhà thì đến một chỗ hỏng. Y gõ cửa. Không có ai trả lời. Đợi một lát thì có tiếng bước đi, một tiếng dây xích kéo rồi cửa mở ra.

- Giáo sư Pohlmann.

Một ông già đi ra:

- Ông hỏi gì?

- Tôi là Graber học trò cũ của thầy.

- Ừ! Thế sao?

- Tôi nghỉ phép về, ghé thăm thầy.

- Tôi không dạy học nữa đâu.

Ông nói rất mau.

- Tôi biết.

- Hẳn anh cũng hiểu tôi bị cấm chức vì phạm kỷ luật. Tôi không nhận học trò nữa, vả chăng cũng không được phép liên lạc với học trò.

- Tôi không còn làm học trò, tôi là quân nhân đi nghỉ phép ở Nga về đây. Fresenburg yêu cầu tôi đến thăm thầy và gởi lời thăm thầy.

Ông già nhìn Graber chăm chú hơn.

- Fresenburg à? Anh ấy còn sống à?

- Cách đây mười ngày, anh ấy còn sống.

Ông già ngập ngừng một chút.

- Thôi anh vào đây.

Ông ta tránh lối cho Graber vào.

Graber đi theo ông. Hai người đi qua một hành lang hẹp, vào một nơi tựa như cái bếp, từ đấy lại có một hành lang khác. Thình lình Pohlmann đi rảo bước và nói to:

- Tôi cứ tưởng anh là cảnh sát.

Graber ngạc nhiên. Rồi y hiểu và nhìn quanh. Pohlmann nói câu ấy chỉ để làm yên lòng người nào ở quanh đấy.

Một chiếc đèn dầu che chao xanh soi sáng căn phòng. Gạch vụn chất đống phía ngoài che lấp hẳn các cửa sổ. Pohlmann dừng lại giữa phòng.

- Bây giờ tôi mới nhận ra anh. Ở ngoài sáng quá. Tôi ít ra ngoài... mất cả thói quen rồi. Anh cũng thấy đấy, chỉ có một cái đèn con mà dầu thì khó kiếm, nhiều lúc phải ngồi tối vậy. Còn đèn điện thì đứt hết dây rồi.

Graber nhận thấy thầy học cũ già hẳn đi. Nhìn quanh mình, y có cảm tưởng như lạc vào vũ trụ khác. Cảm tưởng ấy còn được tạo ra bởi những chồng sách thếp vàng hay bìa nâu xếp kín cả tường, còn là những bức họa treo rải rác khắp nơi, còn là ông già tóc bạc da mồi, mặt vàng ệch làm người ta nghĩ đến một người ở kín trong nhà lâu năm.

Pohlmann nhận biết cảm tưởng của Graber.

- Tôi cũng còn may mắn đem hết được sách trở về đây.

- Đã lâu lắm tôi không hề đọc sách và không trông thấy sách.

- Tôi hiểu. Sách nặng quá không thể bỏ bị mang theo được.

- Cũng nặng quá không thể mang theo trong trí nhớ được, vả chăng điều nói trong sách vở không phù hợp với sự việc xảy ra ngoài đời. Những người chỉ biết theo dòng đời lại không bao giờ đọc sách cả.

Pohlmann nhìn vùng sáng tròn xanh chung quanh ngọn đèn:

- Anh đến thăm tôi hay có việc gì.

- Fresenburg khuyên tôi lại thăm thầy.

- Anh chơi thân với Fresenburg là người tin cẩn. Y khuyên tôi nên hỏi thầy, thầy sẽ nói cho biết sự thực.

- Sự thực? Sự thực về vấn đề nào?

Graber nhìn ông già. Thời kỳ y còn đến trường học đã xa lắm rồi. Tuy nhiên y có cảm tưởng như mình vẫn còn là học trò của ông, ông sẽ hỏi y về ý nghĩa cuộc đời, tương lai của y sẽ đổi ra một hướng mới khi đã đối diện với ông già sống giữa sách vở trong cái hang tối dưới đống gạch vụn này. Đằng sau những cửa sổ che lấp bởi gạch vụn sẽ còn sống sót quá khứ nhân từ, rộng lượng, tha thứ và kiến thức uyên thâm.

Y nói:

- Tôi muốn biết mình có trách nhiệm đến mức nào về những tội ác gây ra trong vòng mười năm nay. Tôi cũng biết bây giờ mình phải làm gì?

Pohlmann nhìn y rất lâu. Rồi ông đi qua lại trong phòng. Ông lấy một cuốn sách mở ra, nhưng lại cất vào chỗ cũ không đọc. Sau cùng ông nói:

- Anh có biết anh vừa hỏi điều gì đó không?

- Dạ có.

- Mỗi ngày có biết bao nhiêu người mất đầu dù chỉ nói những điều không quan trọng bằng thế. Ở ngoài mặt trận thì còn chết chẳng có tội gì cả.

Pohlmann ngồi xuống.

- Khi nói đến tội ác anh muốn nói đến chiến tranh?

- Tôi nói đến tất cả những gì đã gây ra chiến tranh, dối trá, áp bức, bất công, độc ác. Tôi cũng nói chiến tranh mà chúng ta đang tham dự đây, chiến tranh với trại tập trung, với sự giết hại dân lành từng loạt.

Pohlmann ngồi yên lặng. Graber nói tiếp:

- Tôi đã nom thấy nhiều, đã nghe thấy nhiều. Tôi biết rằng chúng ta thua trận. Tôi cũng biết rằng chúng ta tiếp tục chống cự để cho chánh phủ, đảng và những người có trách nhiệm với tổ quốc còn ngồi yên vị được ít lâu nữa, và họ ngồi đấy chỉ để phá hoại thêm.

Pohlmann không rời mắt nhìn Graber.

- Anh biết có những điều ấy à?

- Bây giờ thì tôi biết nhưng trước đây thì không?

- Rồi anh lại trở ra mặt trận?

- Vâng.

- Thật là tồi tệ.

- Tồi tệ hơn nữa, vì lúc trở ra mặt trận tôi phải tự nhủ rằng có lẽ mình cũng có trách nhiệm về tình trạng thê thảm này. Thầy có cho rằng tôi cũng chịu trách nhiệm không?

Pohlmann yên lặng một lát rồi hỏi khẽ:

- Anh hiểu chữ trách nhiệm như thế nào?

- Hẳn thầy hiểu vì thầy dạy chúng tôi về Giáo dục tôn giáo. Tôi chịu trách nhiệm đến mức nào khi biết rằng ta đã thua trận và chiến tranh phải chấm dứt để chấm dứt nô lệ, giết chóc, tập trung, mật vụ, thủ tiêu dân chúng từng loạt. Đã biết như vậy mà tôi vẫn trở lại đơn vị để tiếp tục chiến tranh.

Nét mặt Pohlmann bỗng dưng mất hết sinh khí, chỉ có hai mắt còn chút thần sắc, hai mắt trong xanh lạ lùng. Graber nhớ lại mình đã nhiều lần trông thấy những cặp mắt như thế nhưng không nhớ ra vào dịp nào.

- Anh cần phải đi thật à?

- Tôi có thể không tuân lệnh. Nhưng rồi sẽ bị bắn hay xử giảo.

Graber đợi thầy trả lời; thầy ngập ngừng nói:

- Những tín đồ Thiên Chúa giáo đầu tiên đã không chịu khuất phục, họ có tinh thần vô úy.

- Chúng ta không phải là thánh, nhưng trách nhiệm của chúng ta khởi sự từ lúc nào? Khi nào thì tính anh hùng trở thành tội ác? Khi nào người ta không tin những lý lẽ trước vẫn tin chăng? Không tin lý tưởng mình theo đuổi chăng? Đâu là giới hạn?

Pohlmann nhìn y ra vẻ bối rối:

- Tôi biết nói sao bây giờ? Trường hợp này quan trọng quá. Tôi không thể quyết định thay cho anh được.

- Như vậy thì việc ai người ấy phải quyết định lấy.

- Hình như thế thật.

Graber yên lặng và tự nghĩ: "Sao lại hỏi những câu ấy? Đáng lẽ thủ vai bị cáo bây giờ mình lại làm thẩm phán. Tại sao lại làm rắc rối cho ông già này, bắt ông phải giải thích những điều ông dạy mình ngày trước và cả những điều mình học ngoài đời về sau? Ta có cần một câu trả lời không? Có phải lúc này mình đã trả lời rồi không?" Y nhìn Pohlmann. Y nghĩ đến thầy học mình ngày ngày ẩn náu trong chỗ tối tăm này như một tín đồ Thiên Chúa giáo sống trong hang thuở trước, lo sợ từng giờ từng phút người ta đến bắt mình đi, chỉ biết lấy sách vở làm vui.

Y nói với thầy:

- Thầy có lý. Hỏi người khác cũng chỉ là lùi bước không chịu quyết định. Vả chăng tôi cũng không mong thầy nói thẳng cho biết. Nhưng có những lúc người ta chỉ có thể tự hỏi bằng cách hỏi người khác.

Pohlmạnn lắc đầu.

- Anh có quyền hỏi tôi. Anh nói đến trách nhiệm, vậy anh có biết rõ thế nào là trách nhiệm không? Anh còn trẻ, người ta đã đầu độc anh trước khi anh hiểu được việc đời. Nhưng còn chúng tôi, chúng tôi đã biết rõ cả mà cứ để cho mọi việc xảy ra. Tại sao? Tại lười biếng? Lãnh đạm? Hay tại nghèo nàn tư tưởng, ích kỷ, thất vọng? Nhưng làm sao biết trước được tổ quốc lâm vào thảm họa này? Anh biết đâu rằng nhiều lúc tôi cũng phải tự vấn tâm như vậy!

Thình lình Graber nghĩ đến hai con mắt người Nga bị y bắn chết, hai con mắt Pohlmann làm y nhớ lại kỷ niệm đã làm y bối rối. Y đứng dậy:

- Thôi chào thầy. Tôi phải trở lại mặt trận. Cám ơn thầy đã cho tôi vào đây hầu chuyện thầy.

Y cầm lấy mũ. Pohlmann như tỉnh giấc mơ:

- Anh trở lại mặt trận à?

- Tôi cũng không biết. Tôi còn hai tuần lễ nữa để suy nghĩ. Như thế cũng là nhiều trong khi đã quen sống đếm từng giờ từng phút.

- Anh hãy trở lại đây trước khi đi. Anh hứa với tôi đi.

- Xin hứa với thầy.

- Học trò cũ không có mấy người lại thăm tôi.

Graber trông lên chồng sách, gần cửa sổ bít kín có một tấm ảnh. Ảnh một người thanh niên mặc quân phục trạc tuổi mình. Y nhớ ra Pohlmann cũng có một người con, nhưng y nghĩ rằng lúc này không nên hỏi thầy những chuyện ấy.

- Nếu anh viết thư cho Fresenburg thì nói giùm tôi có lời hỏi thăm.

- Thầy đã nói những chuyện ấy với Fresenburg?

- Có.

- Tôi tiếc rằng không được gặp thầy mấy năm về trước.

- Anh tưởng rằng Fresenburg biết vậy sẽ sung sướng hơn hay sao?

- Trái lại.

Pohlmann gật đầu.

- Tôi không muốn bảo gì anh vì không muốn cho anh lỡ lời gánh lấy hậu quả khi chống lại những kẻ giải thích quanh co để bênh vực chính sách của họ. Thiếu gì kẻ như vậy. Họ tuyên bố những lời cả quyết đanh thép nhưng chỉ thuyết phục được những người hèn nhát.

- Cả những người trong Giáo hội?

Pohlmann lưỡng lự, sau mới nói:

- Trong Giáo hội cũng vậy. Nhưng Giáo hội được may mắn hơn. Bên cạnh giáo điều: "Yêu người khác như yêu mình" hay "Không được giết người" còn có câu này "Trả lại César cái gì của César, trả lại Thượng Đế cái gì của Thượng Đế". Như vậy họ có chút tự do để hành động.

Graber mỉm cười. Y thấy lại giọng châm biếm của thầy học cũ. Pohlmann hiểu thái độ của y.

- Anh cười à. Tại sao anh không nói lớn lên.

- Tôi có nói lớn cũng chẳng ai nghe.

° ° °

Graber trở lại công trường. Ánh sáng thanh thiên bạch nhật làm y chói mắt. Y thong thả đi qua công trường. Y có cảm tưởng của người vừa được thông báo cho biết quyết định của tòa án sau nhiều phiên xử gay go, nhưng không bận tâm đến án quyết tha bổng hay trừng phạt. Đã chậm quá rồi, y muốn tìm cái gì khi về nghỉ phép thì bây giờ đã tìm thấy, bây giờ y biết rõ cái đó là sự thất vọng và y cũng không tìm cách trốn tránh thất vọng.

Y ngồi một lúc lâu trên chiếc ghế, cạnh một hố bom, người thoải mái và trống không hoàn toàn, y cũng không thể nói được rằng mình có đau khổ vì thế hay không. Suy nghĩ đã chán rồi không còn gì để suy nghĩ nữa. Y ngồi ngửa mặt ra sau nhắm mắt lại để cho nắng chiếu vào mặt nóng rát. Y không cảm thấy gì nữa, không cựa mình nữa, ngồi thở thật lâu và an hưởng nắng ấm vỗ về vô tư không biết đến công bằng hay bất công. Được một lát y mở mắt ra, công trường hiện ra trước mắt y mông mênh và sáng sủa. Một cây bồ đề đứng sững trước một cặn nhà sụp đổ. Cành trơ lá vươn lên trời như ngón tay một bàn tay khổng lồ. Một vài đám mây trắng lửng lơ trên trời xanh ngắt.

Tất cả đều sáng tưng bừng, thứ ánh sáng mới tinh, trong sạch như sau một trận mưa rào. Đó là đời sống, đời sống mãnh liệt và biết tự lượng sức mạnh một cách chắc chắn không cần đặt câu hỏi, không cần buồn bã, không thất vọng. Graber chấp nhận đời sống như một câu trả lời quyết liệt sâu sắc hơn tất cả các câu hỏi, các lời giải thích, hơn câu trả lời y đã nghe thấy khi đi bên cạnh cái chết, khi hy vọng ồ ạt đến xua đuổi hết sợ sệt, chờ đợi và buông trôi, nhận chìm hết mọi lý lẽ, mọi tư tưởng dưới làn sóng tràn đi.

Graber đứng dậy, đi đến cây bồ đề, giữa đống gạch ngói, bất thần y cảm thấy mình đang chờ đợi cái gì. Trong người y cái gì cũng chờ đợi một cái gì. Y đợi tối đến như đợi một cuộc hưu chiến.

Thời Gian Để Sống và Thời Gian Để Chết

Erich Maria Remarque

www.dtv-ebook.com

# Chương 13

Hôm nay chúng tôi có món cá đặc biệt.

Dĩ nhiên đó là lời tán tụng của anh bồi bàn.

- Đồng ý, món đặc biệt. Đồng ý tất cả ý kiến của anh. Tôi tin rằng anh cho biết những thứ hảo hạng.

- Vẫn rượu ấy?

- Rượu ấy hay rượu khác tùy anh lựa giùm.

Người bồi thích chí lui ra. Graber ngồi ngửa người ra tựa vào lưng ghế nhìn Elisabeth. Y có cảm tưởng rằng mình bất thần từ một khu tiền tuyến bom đạn tơi bời chuyển sang một đảo xa hẳn chiến cuộc. Buổi sáng hôm nay đã xa rồi. Chỉ còn lại phản ảnh của một khoảnh khắc mà cuộc đời đáng sống mở ra trước tầm tay, trước ánh sáng. Y tự nhủ: "Hai tuần lễ để sống, phải nắm lấy nó như cây bồ đề trông thấy ánh sáng nay dang tay ra nắm lấy ánh sáng của mặt trời".

Anh bồi bàn trở lại.

- Ông nghĩ sao về một chai rượu xứ Moselle màu ngọc bích. So với nó thì sâm banh chỉ là nước chanh.

- Ừ thì rượu Moselle.

- Ông thật là người sành rượu. Dùng với món đặc biệt kia thì tuyệt. Để tôi làm một đĩa xà lách tươi cho thêm vị. Đây là rượu gốc.

Graber nghĩ thầm: "Bữa cơm cho người tội tử hình. Hai tuần ăn những bữa cơm đợi lúc tử hình".

Y nghĩ thế nhưng không lấy làm chua xót. Y chưa hề nghĩ đến lúc mãn phép, hạn nghỉ phép hình như dài bất tận. Nhiều điều mới mẻ đã xuất hiện hay có dấu hiệu báo trước sắp xảy ra. Y phải đọc bản thông cáo ấy và cũng phải đến thăm thầy Pohlmann để ước lượng xem thời gian còn lại sẽ làm gì.

Elisabeth nhìn theo anh bồi bàn:

- Một ngàn lần cảm ơn người bạn của anh. Y làm cho chúng mình thành người sành ăn.

- Chúng ta không phải chỉ là người sành sỏi, chúng ta hơn thế. Chúng ta là những kẻ phiêu lưu, phiêu lưu tìm an bình trong lúc chiến tranh đảo lộn. Cái mà ngày xưa tượng trưng cho sự cầu an chán ngán, cho tinh thần trưởng giả mỏi mệt, thì bây giờ ta dám với đến là cả một sự báo động vô cùng.

Elisabeth cười.

- Chính chúng ta thực hiện sự thay đổi ấy.

- Thời gian đó. Dầu sao thì cũng có một cái khó chịu mà chúng ta không thể phàn nàn được, đó là chán ngấy và nhàm nhỡ.

Graber nhìn Elisabeth. Nàng ngồi trước mặt chàng, người bó sát trong một cái áo thật eo. Tóc nàng quấn trong một cái khăn choàng lụa. Nom nàng như một cậu thiếu niên.

- Nhàm chán thật. Hôm nay sao anh không mặc đồ dân sự?

- Không có cách nào. Không tìm được chỗ để thay đồ.

Y đã muốn đến nhà Binding thay đồ, nhưng từ trưa hôm ấy đến nay y chưa trở lại nhà Binding.

- Anh cứ đến nhà em mà thay đồ.

- Nhà em? Thế còn mụ Lieser?

- Thây kệ mụ! Em đã quyết không đếm xỉa tới mụ ta nữa.

- Ta không đếm xỉa đến nhiều chuyện khác nữa.

- Em cũng vậy.

Bồi bàn mang ra một chai rượu và mở nút. Nhưng anh ta không rót ra ly. Anh ta nghiêng đầu nghe ngóng.

- Lại báo động, thật là ngán.

Anh ta không cần phải giải thích. Tiếng còi hụ vang lên che lấp cả tiếng nói của khách ăn.

- Hầm núp gần nhất ở đâu?

- Hầm của nhà.

- Có dành cho khách ăn không?

- Ông cũng là khách ăn. Hầm tốt lắm. Hơn những hầm trong thành phố. Vì chúng tôi có phòng cho các sĩ quan cao cấp.

- Nhưng còn món ăn?

- Chưa cho vào lò. Để tôi giữ nguyên vẹn. Tôi không muốn đưa xuống hầm. Hẳn ông cũng hiểu.

- Anh nói phải.

Graber cầm lấy chai rượu rót ra hai ly và đưa cho Elisabeth.

Elisabeth lắc đầu.

- Tốt hơn hết là đừng xuống hầm.

- Còn nhiều thời giờ. Mới là còi bắt đầu. Có lẽ không có gì cả như lần trước. Uống đi em, để thêm sức mà chịu đựng.

- Ông nói rất phải. Rượu quý này mà uống như thế thì cũng uổng thật, nhưng đây là bất đắc đĩ.

Anh ta mặt tái như gà cắt tiết và cố gượng cười.

- Thưa ông, ngày trước chúng ta ngẩng mặt nhìn trời để cầu nguyện. Bây giờ thì để nguyền rủa. Thật không ngờ đã đến nỗi này!

Graber nhìn Elisabeth không rời mắt.

- Uống đi em. Chúng ta có đủ thì giờ, uống hết chai cũng còn kịp.

Nàng nâng cốc uống thong thả. Cử chỉ có cái gì vừa như cả quyết vừa như thất vọng. Rồi nàng đặt ly xuống mỉm cười.

- Bây giờ em cũng phải quyết định lấy một thái độ trước sự nguy hiểm mới được. Lạ thật mỗi lần còi là sợ run.

- Không phải em run đâu, đời sống trong người em run đấy. Cái ấy không ăn nhằm gì với sự can đảm cả. Can đảm là có thể chống cự được. Còn thì nói gì cũng chỉ là khoe khoang. Đời sống của chúng ta có lý hơn chúng ta.

- Nếu thế thì em uống nữa.

Anh bồi bàn cũng nói:

- Con tôi bệnh, nó bệnh lao. Năm nay nó mười một tuổi. Hầm nhà tôi không tốt đâu. Vợ tôi mang được đứa nhỏ xuống thật là khó khăn. Ấy thế mà tôi cũng không về nhà giúp đỡ gì được. Tôi phải ở đây.

Graber trông thấy một cái ly ở bàn bên cạnh, y rót đầy đưa cho anh.

- Này anh, uống một ly với chúng tôi. Ngoài mặt trận chúng tôi có lệ: nếu không thể làm gì được nữa thì cứ bình tĩnh.

- Nói thì dễ thật!

- Thì hẳn rồi! Người ta đâu phải bằng gỗ. Thế thì uống đi.

- Bị chủ cấm uống trong những giờ làm việc.

- Đây là trường hợp đặc biệt, chính anh đã nói thế.

Anh ta cầm ly lên nhưng còn nhìn quanh xem có ai trông thấy không đã.

- Ông cho phép tôi uống mừng khóa của ông?

- Khóa nào?

- Khóa hạ sĩ quan.

- Cám ơn. Anh có khiếu nhận xét lắm.

Anh bồi đặt ly xuống:

- Tôi không thể uống một hơi được. Rượu quý thế này! Cả trong những trường hợp đặc biệt.

- Điều đó thật vinh dự cho anh. Anh mang cả ly đi.

- Cám ơn.

Graber rót ly mình và ly Elisabeth và nói:

- Anh làm thế này để tỏ ra mình can đảm. Vì đã bị nạn bom thì tốt hơn hết ta hưởng cái gì có thể hưởng được, đã biết đâu lát nữa có còn gì không.

Elisabeth nhìn bộ quân phục của y:

- Em sợ vào một hầm đầy nhóc sĩ quan người ta sẽ biết sự giả mạo.

- Biết thế nào được.

- Sao lại không.

- Vả anh cũng không cần.

- Không cần không phải là để bị bắt.

- Ít khi lắm. Cái sợ làm mình chú ý đến chuyện đấy thôi chứ có gì đáng lo. Thôi xuống đi. Lúc khó khăn nhất đã qua rồi.

° ° °

Một phần hầm rượu được đổ bê tông, chống gióng sắt làm thành hầm núp. Có nhiều ghế, ghế bành và trường kỷ với bàn. Nền trải mấy cái thảm cũ, tường quét vôi trắng. Còn có một cái máy thâu thanh, một cái bàn thấp để ly tách và mấy chai rượu. Hầm núp hạng sang.

Hai người ngồi gần tấm vách ván mỏng ngăn chỗ chứa rượu. Nhiều khách ăn cũng theo xuống trong số ấy có một người đàn bà rất đẹp mặc đồ đại hội trắng. Áo hở vai, cánh tay trái óng ánh vàng ngọc. Theo sau là một bà tóc vàng mặt như mặt cá chép. Rồi đến những khách ăn mặc dân sự, một vài bà đứng tuổi và vài sĩ quan. Người ta bắt đầu mở nút chai.

Graber nói:

- Giá mình mang rượu xuống đây có phải hơn không.

Elisabeth lắc đầu.

- Chúng ta đóng kịch với mình làm quái gì!

Elisabeth nói:

- Làm thế xui chết!

Graber nghĩ thầm: "Nàng có lý". Y nhìn người phổ thầu đi lại với một cái mâm mà bực mình.

- Như thế không phải là can đảm, chỉ là nông nổi. Con người phải đối phó với sự nguy hiểm một cách nghiêm chỉnh. Nhưng muốn biết sự quan trọng, sự sâu xa của cái nguy hiểm thì cần phải quen với cái chết.

Có người ngồi cạnh nói:

- Còi hụ lần thứ hai. Máy bay đến gần rồi.

Graber kéo ghế ngồi xích lại gần Elisabeth.

- Em sợ anh ạ. Mặc dù có rượu mạnh và mình đã cương quyết.

- Anh cũng sợ.

Y ôm lấy vai nàng và nhận thấy nàng lo sợ lắm. Nàng như một con vật trông thấy nguy hiểm và thu mình lại. Nàng không giả bộ can đảm để lấy mạnh mẽ. Nàng chỉ có sự can đảm để chống cự lại nguy hiểm. Sức sống trong người nàng gò người nàng lại theo nhịp còi hụ kêu gào sự chết, và nàng không tìm cách giấu diếm sự rùng mình.

Y nhận thấy người ngồi bên người đàn bà tóc vàng chăm chú nhìn mình. Ông ta là đại úy, người mảnh dẽ, cằm hơi lẹm. Bà tóc vàng trông thấy bàn ăn thì thích chí cười rộ.

Hầm khẽ rung rinh vì một trái bom, rồi tiếng nổ từ xa vọng lại. Câu chuyện giữa đám khách ăn ngưng bặt, nhưng rồi lại nổi lên ầm ầm ồn ào hơn trước. Ba tiếng nổ mạnh hơn tiếp theo tiếng nổ trước.

Graber ngồi áp chặt vào với Elisabeth. Y nhận thấy bà tóc vàng không cười nữa. Bất ngờ hầm rung động mạnh, người bồi đặt vội cái mâm xuống đứng ôm lấy cột tủ đĩa bát. Một tiếng nói nhanh:

- Đừng lo, bom rớt xuống chỗ khá xa.

Thình lình một loạt chuyển động và đổ vỡ vang lên trong hầm. Ánh sáng chớp nhoáng như đứt phim điện ảnh rồi có một tiếng gầm dữ dội. Đèn sáng rồi tắt lia lịa, mỗi lần sáng lên, dáng điệu và nét mặt của mỗi người lại thay đổi. Lần thứ nhất, bà mặc đại lễ hở vai còn ngồi, sau vẫn đứng, rồi có cử chỉ chạy trốn, rồi mọi người xúm quanh bà ta, đến khi tối đen không thấy gì nữa thì chỉ nghe tiếng bà ta kêu la. Bấy giờ mới nổi lên một tiếng sấm dội đi dội lại, hàng ngàn lần, làm trái tim người ta ngưng lại, trái đất như không còn trọng lực.

Graber nói:

- Đây chỉ là không khí di chuyển. Chắc là đứt hết dây điện. Nhà này không trúng bom.

Elisabeth nép vào người chàng. Có người kêu lên:

- Quẹt! Đèn cầy! Có đèn cầy không? Hay cái đèn bấm cũng được.

Đó đây một vài cái diêm bật sáng, chập chờn như ma trơi trong bóng tối.

- Trời đất ơi trong nhà không có đèn khác sao? Bồi đâu rồi?

Những vòng sáng run run đưa trên mặt tường. Trong tối xuất hiện hai vai trần một người đàn bà, một hột xoàn sáng chói, một cái miệng há hốc đen thui, tiếng người nói qua tiếng bom gầm như tiếng kêu chuột nhắt giữa nơi thác đổ. Rồi một tiếng nổ lớn bung ra, lớn thêm đến nhức óc như có một vẩn thạch bằng thép rớt xuống hầm. Tất cả đều lung lay. Những vòng tròn sáng vươn lên rồi tắt ngấm. Hầm không rung động nữa, tiếng gầm như làm hầm bật khỏi trái đất tung lên trời. Graber có cảm tưởng như mình lấy đầu chọc thủng trần nhà. Y lấy hai tay ôm chặt Elisabeth. Một lần rung chuyển nữa lại xuất hiện, y vội vàng lấy mình che kín Elisabeth, lôi tuột nàng xuống đất hai người chui vào một gầm ghế. Y chỉ nghe tiếng nóc sập xuống. Hầu như trong hầm trở thành rỗng không, cái rỗng không như một khối kỳ lạ đè nặng xuống người, bóp thắt tim phổi làm máu đập mạnh ở thái dương. Chỉ còn đợi cái hầm sụp đổ và hấp hối dưới đống gạch vụn. Sự chờ đợi kéo dài. Thình lình một đóm lửa quay tròn trên mặt đất. Đúng hơn, một bó đuốc người, đó là một người đàn bà đang la thét:

- Cháy, cháy, tôi bị cháy, cứu tôi với!

Bà ta giẫy giụa, áo phun ra từng loạt đóm lửa, hột xoàn của bà ta cũng ném ra tia lửa. Mặt bà ta đầy vẻ kinh hoàng. Tiếng người lao xao. Vài người mặc quân phục chạy lại, cùng với bà ta lăn từng vòng trên mặt đất. Tiếng kêu thất thanh xuyên qua tiếng súng phòng không và tiếng bom gầm, rồi tiếng thét bị tắt nghẽn dưới đám chăn mền, quần áo người ta đem trùm kín bà ta để dập lửa.

Graber ôm chặt lấy đầu Elisabeth và lấy người mình che kín nàng cho đến khi hết cháy và hết tiếng la hét, kế đó là tiếng rên yếu ớt và mùi khét lẹt quần áo và thịt người cháy.

- Đi mời thầy thuốc.

- Sao?

- Chở vào nhà thương! Phải chở đi ngay.

- Bây giờ chở đi sao được?

Mọi người yên lặng. Bên ngoài còn vang động tiếng súng phòng không. Đã hết tiếng bom nổ.

- Họ đi xa rồi, thế là hết.

Graber nói vào tai Elisabeth:

- Cứ nằm yên. Hết rồi nhưng cứ nằm yên. Như vậy không bị ai dẫm lên mình mà đi.

Có tiếng người ra vẻ hiểu biết:

- Phải đợi chút nữa. Có thể có đợt thứ hai. Vả chăng còn súng phòng không, còn mảnh đạn.

Một vòng sáng rọi vào cửa, ánh sáng đèn bấm. Người đàn bà lại rên la.

- Tắt đèn đi, không được để lửa.

- Đâu phải lửa! Đây là đèn bấm.

Vòng lửa đưa theo dọc tường như sờ nắn.

- Soi lại đây. Ai có đèn thế?

Vòng lửa vẽ nhanh một hình cung trên trần rồi soi sáng một ngực áo là cứng, đôi ve áo, cái ca vát đen và một bộ mặt bối rối.

- Tôi là quản lý đây. Phòng ăn bị bom rồi. Chúng tôi phải tạm ngưng bán. Xin đưa quí vị xem phiếu trả tiền ăn.

- Hử?

Người quản lý vẫn lấy đèn soi sáng mặt mình.

- Đã hết dội bom rồi. Tôi mang phiếu tính tiền lại đây.

- Phiếu phiếu cái gì! Kỳ cục!

Người quản lý buồn rầu mà đáp:

- Dạ thưa ông, quản lý ăn lương của chủ thì có trách nhiệm phải lo liệu mọi việc.

- Kỳ cục! Ông cho chúng tôi là ăn quịt à. Ông còn lấy đèn mà soi sáng bộ mặt khả ố của ông nữa! Lại ngay đây. Có người bị thương đây.

Khuôn mặt người quản lý lẫn vào trong tối. Vòng sáng đi men trên tường, soi vào tóc Elisabeth, bò xuống đất rồi dừng lại đống chăn mền.

Một người mặc sơ mi quỳ bên cạnh bà bị thương. Y lùi lại. Chỉ còn hai bàn tay ở trong vùng sáng. Vùng sáng lung linh trên đống quần áo chăn mền. Người quản lý cũng run rẩy. Người ta lôi một chiếc mền ra.

Người mặc sơ mi la lên:

- Trời!

Graber bảo Elisabeth:

- Đừng nhìn vào đây. Tai nạn này có thể xảy ra bất cứ ở đâu, bất cứ lúc nào, không dính dáng gì đến chuyện bom đạn. Em không nên ở trong tỉnh này nữa. Để anh đưa về một làng không bị oanh tạc. Anh biết một nơi, có người quen, chắc là họ sẽ nhận cho ở. Ở đấy an toàn hơn.

- Lấy cái cáng, nhà có cái cáng nào không?

Người quản lý không biết được cấp bậc của viên sĩ quan mặc áo sơ mi ấy:

- Xin lỗi ông. Tôi không biết ở đây có người bị nạn.

- Đi tìm ngay một cái cáng. Thôi để tôi đi với ông. Ở ngoài thế nào? Có thể đi lại được chưa?

- Đi được rồi.

Người sĩ quan đứng dậy, mặc áo vào, y là đại úy. Tia ánh sáng biến mất, người ta có cảm tưởng rằng tia hy vọng cũng biến theo. Người đàn bà bị nạn vẫn rên rỉ.

Một tiếng đàn ông run rẩy than thở:

- Wanda! Wanda! Bây giờ biết làm thế nào?

Một người nói:

- Chắc là đi ra được rồi.

- Chưa có còi báo hết! Đèn đóm đâu?

Người đàn bà vừa rên vừa nói:

- Đừng thắp đèn! Đừng thắp đèn!

- Phải mời thầy thuốc, phải kiếm một ít thuốc tê.

- Wanda! Biết nói sao với anh Eberhard?

Người ta mang đèn đến, lần này là đèn dầu. Viên đại úy cầm đèn đi trước, hai người bồi bàn theo sau với cái cáng.

- Dây điện thoại đứt cả rồi. Đưa cáng lại đây.

Ông ta đặt cây đèn xuống đất, quỳ xuống cắm cúi làm gì bên cạnh người đàn bà một lát rồi đứng dậy:

- Vậy là được rồi, thuốc ngủ sẽ làm bà ngủ yên. May mà tôi có sẵn mũi thuốc ngủ. Nhẹ tay, nhẹ tay một chút. Được rồi khiêng đi. Phải đợi ở ngoài để tìm một xe cứu thương.

- Thưa đại úy, vâng ạ.

Người quản lý ngoan ngoãn trả lời.

Cáng được khiêng ra phía cửa. Cái đầu đen thui cháy hết tóc lắc sang phái sang trái. Một cái khăn bàn phủ kín người.

Elisabeth hỏi:

- Bà ta có chết thật không?

- Không. Rồi sẽ khỏi, rồi tóc lại mọc.

- Thế còn mặt mũi thì sao?

- Mặt không hề gì. Cái đó là chính yếu. Còn chỗ khác sẽ liền da. Nói chung thì không có gì là nặng lắm. Anh đã thấy nhiều trường hợp như thế.

- Tại sao lại xảy ra như thế nhỉ?

- Áo bắt lửa vì ngồi gần cái quẹt. Chỉ có thế thôi. Hầm tốt đấy chứ! Chịu được một trái bom ném trúng nóc.

Graber bấy giờ mới rời khỏi Elisabeth. Lúc đứng dậy y nhận thấy mình giẫm lên nhiều mảnh chai, bức vách ngăn cái hầm ra làm hai cũng tan tành. Nhiều ngắn đựng rượu cũng nghiêng đổ, ve và chai nằm ngổn ngang cái còn cái vỡ. Rượu vang chảy lênh láng trên mặt đất như dầu đen.

- Đợi anh một chút, anh trở lại ngay.

Y cầm lấy áo bành tô đi vào hầm, một loáng đã trở lại.

- Thôi ta đi.

° ° °

Bên ngoài, cáng chở người bị bỏng vẫn đứng đợi. Hai người bồi bàn đưa ngón tay vào miệng huýt còi cố gắng gọi một chiếc xe. Người đàn ông ban nãy van than thở:

- Bây giờ biết nói làm sao với Eberhard. Thật là xui xẻo! Làm sao cho Eberhard hiểu được...

Graber nghĩ thầm: "Chắc Eberhard là chồng". Y đến bên người bồi bàn:

- Ai coi việc bán rượu thế ông?

- Ông hỏi người nào, có hai người.

- Người già, bé nhỏ như con cò.

- Anh Otto. Ảnh chết rồi, cái đèn treo lớn rớt xuống người. Otto chết rồi ông!

Graber im lặng một lát.

- Tôi thiếu ông ta tiền chai rượu.

Người bồi lau mồ hôi trán.

- Ông đưa tôi nhận cũng được.

Anh bồi lấy một cuốn sổ trong túi ra và bật đèn bấm:

- Bốn đồng, thêm tiền phí khoản là bốn đồng tư.

Graber trả tiền. Người bồi nhận. Y chắc chắn rằng anh ta sẽ bỏ túi món tiền ấy chứ không đưa cho chủ.

Hai người quay ra tìm một lối đi giữa chỗ gạch ngói ngổn ngang. Phía nam thành phố đang cháy. Trời đỏ rực, gió cuốn từng đám mây tro than, rắc xuống thành phố.

- Bây giờ phải trở về xem nhà em còn không.

Nàng lắc đầu.

- Chúng ta còn nhiều thời giờ, hãy ở ngoài một lúc nữa.

Họ đến gần hầm bê-tông mà trận bom trước họ đã xuống núp. Lối vào bốc khói như cửa Âm phủ. Họ ngồi trên một cái ghế ở vườn hoa.

- Em đói không. Tối nay chưa ăn gì cả.

- Không sao. Có ăn cũng không nuốt nổi.

Graber giở áo bành tô lấy ra hai chai rượu.

- Không biết lấy được gì đây. Có vẻ là cô-nhắc.

Elisabeth nhìn y.

- Anh lấy đâu vậy?

- Trong hầm. Cửa mở, có hàng chục chai vỡ. Ta cứ giả thiết như đây cũng thuộc số những chai vỡ.

- Anh cứ thản nhiên thế mà lấy đi à?

- Làm lính mà chê một hầm rượu thì chỉ có là lính ốm sắp chết. Anh đã học được cách suy nghĩ rất thực tế. Đối với lính thì mười điều răn không có giá trị.

- Em cũng bắt đầu nghĩ thế, những điều răn khác cũng vậy.

Nàng cười.

- Em không biết mấy tí về các "ông lính".

- Hôm nay thì em biết khá nhiều rồi đấy.

- Không. Biết thế nào được các anh. Về đến đây thì các anh đã khác rồi. Phải ở ngoài ấy thì mới biết được chân tướng của các anh.

Graber lôi ra hai chai rượu nữa:

- Chai này có thể mở được không cần đồ mở. Rượu sâm banh.

Y tháo sợi dây mạ vàng:

- Mong rằng em cứ uống không có gì phải thắc mắc cả.

- Bây giờ thì không thật.

- Chúng ta uống là uống, không phải để mừng cái gì cả, như vậy không có gì là xui xẻo. Chúng ta uống vì chúng ta khát. Và cũng vì chúng ta còn sống.

Elisabeth cười.

- Anh không can phải nói, bây giờ em đã biết rồi. Tại sao anh lại trả tiền một chai trong khi lấy không bốn chai của người ta?

- À, cái đó khác. Chai kia, nếu mình không trả tiền thì là mình ăn quịt.

Y xoay cái nút đi mấy vòng rồi lấy ra không một tiếng kêu.

- Phải học cách tu cả chai em ạ. Để anh chỉ cho.

° ° °

Hoàng hôn lấn dần trong yên lặng hoàn toàn. Ánh sáng kỳ dị làm cho cái gì cũng có vẻ không thực.

- Anh! Trông cái cây kia. Nó đang trổ hoa.

Graber quay lại. Cây bị bật nửa gốc vì trái bom, một phần rễ đâm ngược lên trời, thân cây bị toác ra, nhiều cành gãy nát. Ấy thế mà cây nở đầy hoa trắng điểm phớt hồng.

- Căn nhà bên cạnh cháy, có lẽ sức nóng làm cho cây chóng khai hoa. Nó ra hoa trước những cây khác đến vài tuần, tuy nó bị đau thương hơn cả.

Elisabeth đứng dậy đi vài bước. Ghế ngồi kê trong bóng tối. Nàng đi lại trước ánh lửa chập chờn nhà cháy như một cô đào nhảy múa trước sân khấu. Ánh lửa đỏ rực bao bọc nàng như một vầng sáng man rợ, như ánh sáng một ngôi sao chổi khải huyền báo trước sự tận thế vào giờ cuối cùng.

Elisabeth nói:

- Cái cây trổ hoa. Đối với nó chỉ có mùa xuân thôi. Còn những chuyện khác nó không cần biết.

- Đúng thế. Cây cối cho ta một bài học. Nó không ngừng cho ta những bài học. Trưa nay là cây bồ đề, tối nay là cây này. Chúng nó chỉ biết mọc lên, khai nụ, trổ hoa, nếu bị bom đạn thì cành nào còn lại vẫn khăng khăng tiếp tục cuộc sống. Sự hiện diện của chúng dạy chúng ta rằng, chúng ta không nền phàn nàn, không nên than thân trách phận.

Elisabeth bước thong thả trở lại. Nước da nàng sáng loáng trong ánh lửa kỳ dị không có bóng tối, mặt nàng trong khoảng khắc hầu như tham dự vào sự kỳ ảo của thế giới cỏ cây, dù có thế nào cũng tiếp tục cuộc sống tối tăm của chúng với sự tin tưởng không sờn. Rồi nàng từ vùng sáng bước vào khoảng tối đến ngồi cạnh chàng, chàng cảm thấy nàng hồi hộp và chan hòa sức sống nồng ấm. Chàng kéo nàng lại gần. Vòm cây trên đầu họ như lớn vô chừng dưới nền trời đỏ rực. Đất lành vẫn sẵn sàng dung nạp họ. Nàng hoàn toàn gởi thân cho chàng không chống cự chút nào.

Thời Gian Để Sống và Thời Gian Để Chết

Erich Maria Remarque

www.dtv-ebook.com

# Chương 14

Elisabeth nói:

- Không có ai cả. Mụ Lieser và cả hai đứa con đều đi rồi. Chúng ta hoàn toàn làm chủ nhà này.

- Tạ ơn Trời! Anh đang lo mình nổi nóng đập chết mụ ta nếu mụ ta còn mở miệng nói càn. Hôm qua em còn cãi nhau với mụ hả?

Elisabeth cười:

- Mụ bảo em là điếm.

- Sao vậy? Chúng ta chỉ ở trong này độ một giờ hôm qua.

- Nhưng vì tối hôm kia và tối hôm trước nữa chúng ta ở đây suốt buổi tối.

- Nhưng chúng ta đã bịt kín lỗ khóa và cho chạy kèn hát không ngừng. Tại sao mụ lại nghĩ có thể như thế được?

Elisabeth nhìn chàng một cách giễu cợt mà rằng:

- Em cũng tự hỏi thế.

Graber nhìn nàng, nàng hơi đỏ mặt. Y tự hỏi: "Không biết tối hôm ấy đầu óc mình để đâu".

- Tối nay mụ đi đâu?

- Mụ đi quyên các làng. Không biết để cứu trợ mùa đông mùa hạ gì đó. Tối mai mới về. Chúng ta được thảnh thơi cả tối nay lẫn ngày mai.

- Cả ngày mai à. Chủ nhật được nghỉ cho đến khi có lệnh mới.

- Chủ nhật à! Anh quên bẵng đi mất. Vậy thì ban ngày có thể đến thăm em được. Cho đến nay chúng mình chỉ gặp nhau lúc tối.

- Thật ư?

- Thật chứ. Lần thứ nhất vào ngày thứ hai. Chúng ta đi chơi mang theo chai a-ma-nhắc.

- Ừ nhỉ. Em cũng vậy, em chưa từng trông thấy anh ban ngày.

Nàng nhìn y rồi quay mặt đi.

- Chúng ta sống như chim ăn đêm ấy.

- Có thể nào làm khác không?

- Khi nào chúng ta thấy nhau dưới ánh sáng buổi trưa thì chắc là phải lạ lùng lắm.

- Thôi cứ tin ở Thượng đế. Nhưng tối nay biết làm gì? Lại đến tiệm ăn hôm trước? Thật là hú vía. Đáng tiếc rằng lữ quán Germania đóng cửa.

- Ta cứ ở đây. Ta có đủ đồ uống. Để em thử làm bếp một chút.

- Ở đây mà em chịu được à?

- Khi không có mụ Lieser, em có cảm tưởng rằng mình được nghỉ hè.

- Thế thì ở đây. Một tối không có kèn hát. Như thế kể cũng thần tiên lắm chứ. Anh cũng không cần trở lại trại. Nhưng em có biết làm bếp không? Trông em không có vẻ thạo tí nào.

- Thì cứ thử xem. Mấy lại cũng chẳng có gì. Phiếu thực phẩm cho gì thì ăn nấy thôi.

- Có bao nhiêu đâu mà phải lo.

Hai người đi xuống bếp. Y nhìn đồ ăn của Elisabeth. Lỏng chỏng một chút bánh mì, mật nhân tạo, dầu, hai quả trứng và vài củ khoai tây héo.

- Em còn phiếu thực phẩm. Có một cửa tiệm còn mở cửa. Để em đi chợ.

Graber đóng ngăn chạn ăn.

- Thôi, giữ phiếu thực phẩm để dùng sau. Bây giờ đi kiếm thứ khác. Ta phải tháo vát mới được.

- Ta không thể lấy ở đây được. Mụ Lieser có gì mụ nhớ từng li từng tí.

- Chắc thế. Nhưng anh đâu có nói chuyện lấy của ai. Ít ra ngày hôm nay. Để anh đi làm một cuộc tịch thu như lính chiếm đóng nước người. Tối nay Binding có mời anh dự tiệc. Để anh đến lấy phần của anh. Nhà hắn có nhiều thức ăn lắm. Đi độ một giờ thôi.

° ° °

Binding tiếp đón y niềm nở. Anh ta say rượu, mặt đỏ nhừ.

- Anh đến thật là vui vẻ quá. Hôm nay là ngày sinh nhật của tôi. Có mời mấy người bạn.

Trong phòng đầy khói thuốc và tiếng cười nói.

Graber đứng trong hành lang bảo Binding:

- Anh ạ, tôi không thể ở lại được, đi qua đây ghé vào thôi, lại phải đi ngay.

- Đi à. Không có vấn đề đi.

- Anh tha lỗi cho tôi. Tôi có hẹn rồi mới được anh cho biết.

- Không sao. Cứ nói là anh mắc đi họp... hay mắc đi khai cung.

Binding cười.

- Ở đây có hai Cảnh sát Mật vụ, để tôi giới thiệu với anh. Cứ nói rằng anh bị Cảnh sát Mật vụ mời đến. Nói thế cũng không phải là nói dối. Hay là đưa bạn anh đến đây nếu họ vui tính.

- Không thể được anh ạ.

- Sao thế? Đối với tôi không có chuyện không thể được.

Graber nhận thấy tốt hơn hết là nên nói thật.

- Anh biết cho tôi. Tôi không hay hôm nay là sinh nhật anh. Tôi đến đây xin anh chút gì ăn uống. Tôi có hẹn với một người không thể đưa lại đây được. Làm như vậy thì điên quá. Anh hiểu không?

Binding bật cười:

- Biết tẩy cậu rồi. Lại đi với cô nào chứ gì! Tôi bắt đầu nghi anh rồi đó. Ừ như thế thì còn tha thứ được. Tiếc rằng hôm nay nhiều món thú vị lắm. Thử vào coi? Cô Irma kìa nom xem ngon lành không. Cô ta vừa ở trại tập trung về. Cô tóc vàng đi giày ủng đó. Còn cô Gudrnn kia thì nội trong tối hôm nay anh có thể đưa vào giường nằm được ngay. Cô ta vẫn ở đây đợi chiến sĩ ở mặt trận về. Mùi hầm đất làm cô ta khoái lắm.

- Tôi thì không.

Binding bật cười.

- Cả mùi trại tập trung nữa à? Anh chàng mập ụ ngồi kia kìa khoái lắm. Nhưng tôi cũng không thích. Tôi có sở thích bình thường thôi, cái gì êm đềm nhung lụa. Anh thấy cô bé nhỏ ngồi góc kia không?

- Tuyệt!

- Arih muốn à? Tôi nhường cho anh nếu anh ở lại.

Graber lắc đầu.

- Không thể được.

- À tôi hiểu. Anh kiếm được món hạng sang chứ gì. Thế thì anh cũng không đáng trách. Tôi ở địa vị anh tôi cũng làm vậy. Xuống bếp với tôi kiếm cái gì ngon ngon cho nàng. Rồi trở lại cụng ly với chúng tôi, ngày sinh nhật mà. Đồng ý?

- Đồng ý.

Bà quản gia đang bận túi bụi trong bếp.

- Đây có đồ nguội. Anh muốn lấy gì thì lấy. Hay bà quản gia, nhờ bà gói một ít đồ ăn cho ông Graber để tôi xuống hầm kiếm rượu.

Dưới hầm rất nhiều đồ ăn.

- Để tôi lấy cho. Trước hết xúp ba ba đóng hộp. Cứ hâm nóng rồi ăn. Đồ chở thẳng từ Pháp sang. Anh lấy hai hộp đi. Lấy măng Hòa Lan nữa này, ăn nguội hay nóng tùy thích. Kia là dăm bông Tiệp Khắc, phần đóng góp của Tiệp Khắc cho khẩu phần chúng ta.

Y trèo lên cái ghế đẩu:

- Phó mát Đan Mạch và bơ. Cái này để lâu được. À lấy một ít đào si rô nữa, hay nàng của anh thích trái dâu?

Graber nhìn hai chân ngắn ngủn đi giày véc ni cao gót trên chiếc ghế đẩu:

- Giày hai tầng gót vẫn cao hơn một chút chứ anh!

Binding cười.

- Tôi vẫn khoái anh vì anh vui tính. Buồn rầu làm quái gì hả? Ta phải hưởng của trời cho chứ, mặc kệ những thằng ghen ghét chửi bới. Tôi có ý kiến của tôi!

Anh ta bước xuống đi vào hầm trong chứa rượu.

- Đây là chiến lợi phẩm mà. Kẻ thù của ta là tay sành rượu lắm. Anh thích cái gì? Vốt-ca? A-ma-nhắc? Đây cũng là rượu Slivovitz Ba Lan.

Graber không muốn lấy rượu. Đồ lấy trong hầm lữ quán Germania còn nhiều. Binding có lý lắm, chiến lợi phẩm phải để cho mọi người cùng hưởng, mà người ta cũng cần hưởng của trời cho.

- Tôi cũng có sâm banh. Nhưng không ưa lắm. Hình như ái tình không có rượu sâm banh không được phải không? Mang chai này đi và hãy tỏ ra mình đáng mặt ăn chơi với đời.

Y bật cười:

- Anh biết tôi thích gì không? Chỉ thích kummel thôi! Kummel thật lâu ngày, nói nghe thì kỳ thật, nhưng tôi thích là tôi thích. Anh mang một chai về đi, khi nào uống thì nhớ đến A.Binding này nhé!

Y cầm hai chai trở lên bếp.

- Gói làm hai bó bà ạ. Một bó thức ăn, một bó rượu, lót giấy nhiều vào cho đi đường khỏi vỡ. Thêm cà phê nữa, cà phê thứ thiệt đó. Như vậy được không?

Binding hớn hở. Graber nói:

- Mong rằng tôi có sức để mang hết.

- Binding không quên bạn cũ, nhất là ngày sinh nhật.

Anh ta nhìn Graber, hai mắt sáng quắc, má đỏ hây hây. Nom anh ta y như một đứa lấy được một tổ chim. Graber cũng cảm kích vì anh tốt với bạn bè như thế. Nhưng y lại nhớ đến lúc Binding nghe chuyện Heini mà cũng vui vẻ tràn bờ.

Binding nháy mắt ra hiệu:

- Cà phê để đến sáng mai. Mong rằng anh sẽ nằm ngủ cho đến trưa, đừng về trại ngay. Thôi bây giờ vào đây để tôi giới thiệu với bạn tôi, hai người ở Ty Cảnh sát Mật vụ. Quen biết họ có lợi sau này. Anh uống một ly mừng tôi, mừng căn nhà này với những đồ ngon lành cho ta hưởng trong lúc khó khăn này.

Anh ta bỗng trở nên ủy mị:

- Chúng ta là người Đức, chúng ta vẫn không chừa được tính lãng mạn.

Elisabeth lúng túng mà rằng:

- Không thể để tất cả dưới bếp. Phải tìm chỗ cất cẩn thận mới được. Mụ Lieser mụ mà nom thấy thì mụ tố cáo ngay em làm chợ đen.

- Ừ nhỉ! Anh không nghĩ đến. Lấy những món không ưa đem cho mụ để mụ câm mồm có được không?

- Anh thấy có cái gì chúng ta không thích?

Graber cười:

- Chỉ có mật nhân tạo và dầu là không cần. Nhưng mai kia sẽ cần đến.

- Vả chăng cũng khó mà mua chuộc mụ. Mụ lại tự kiêu mà chỉ nhất định sống bằng phiếu thực phẩm.

Graber ra vẻ nghĩ ngợi.

- Từ bây giờ đến tôi mai chúng ta sẽ ăn hết một phần lớn. Nhưng hẳn là không hết. Còn thì cất đâu được?

- Trong phòng em. Để đằng sau sách vở và quần áo. Em cũng còn cái va-li có khóa.

- Nếu mụ lục lọi khắp cả thì sao?

- Bao giờ đi em cũng khóa cửa.

- Sợ mụ có chìa khóa khác.

- Em không nghĩ đến chuyện ấy, chắc mụ có.

Graber mở một chai.

- Chúng tạ được thong thả cho đến tối mai. Hãy bắt đầu ăn cái gì thích nhất. Bây giờ mở hết ra đặt trên bàn như tối Nô-en.

- Cả đồ hộp nữa à?

- Cả đồ hộp. Để nhìn mà. Nhưng ăn hộp nào mở hộp ấy thôi. Tất cả gia tài của mình kiếm được một cách thẳng thắn bằng cách ăn cắp và hối lộ.

- Uống cả rượu của lữ quán Germania?

- Thì hẳn rồi. Đó là giá mấy giờ lo sợ hết hồn trong hầm rượu.

Họ đẩy bàn ra giữa nhà rồi cởi các gói đồ ăn, mở nút rượu Slivovitz, cô-nhắc, kummel. Còn chai sâm banh để lúc ăn xong.

- Trời ơi! Chúng ta giàu quá. Còn tối nay khao gì đây?

Graber đưa rượu cho nàng.

- Khao cả một lượt. Làm gì có thời giờ mà khao riêng từng bữa. Khao cả một thể để mừng được họp mặt với nhau và được hai ngày nghỉ.

Y đi quanh bàn đến ôm lấy Elisabeth. Nàng như bản thân thứ hai của y, phong phú hơn, nồng ấm, sáng sủa hơn, cũng nhẹ nhàng hơn vì không giới hạn, không quá khứ; sống tất cả cho hiện tại không chút thắc mắc. Nàng nép mình vào người Graber. Cái bàn đầy món ăn làm cho căn phòng thêm vẻ long trọng.

- Khao một bữa mà như thế này có nhiều quá không?

Y lắc đầu.

- Anh đã dùng những chữ to tát quá. Thực ra vẫn chỉ là một vấn đề: sự sung sướng vì vẫn còn được sống.

Elisabeth uống một hớp:

- Nhiều lúc em tự hỏi rằng có lẽ chúng ta còn biết hạnh phúc nếu người ta để cho chúng ta sống.

- Em nói đúng.

- Dĩ nhiên trừ kỷ niệm cha em ra còn thì cứ dẹp hết sợ hãi, dẹp hết, như thế em càng được thanh thoát để bắt đầu sống cuộc đời sống khác.

Graber nhìn nàng. Ánh sáng yếu đt từ cửa sổ rọi xuống hai vai. Bên ngoài vọng đến tiếng cuốc và xẻng xúc đất.

- Đưa cho anh chai rượu để ở bồn tắm. Chúng ta uống hết đi trước khi căn nhà này tan thành mớ gạch vụn.

- Chai rượu của lữ quán Germania?

- Phải rồi. Để những chai của Binding vào đấy. Ai đã biết lần bom sắp tới xảy ra lúc nào. Những thứ rượu ấy dễ nổ như lựu đạn. Có ly không?

- Có ly uống nước.

- Uống sâm banh với ly ấy cũng được, ở Ba Lê tụi này vẫn uống như thế.

- À, lúc mới bắt đầu chiến tranh.

Nàng mang ly lại. Y mở nút chai rất cẩn thận. Rượu lóng lánh dưới đám bọt trắng.

- Anh ở Ba Lê bao lâu?

- Vài tuần lễ.

- Ở đấy người ta ghét các anh lắm hả?

- Có lẽ. Anh không nhận thấy, vả chăng tụi này cũng không muốn để ý đến làm gì. Người ta bảo mình thế nào mình cũng tin như thế. Mình chỉ muốn chóng hết chiến tranh để có thể về ngồi phòng trà uống cà phê, uống những thứ rượu chưa biết. Bấy giờ mình còn trẻ quá.

- Trẻ à! Anh nói như cách đây đã mười năm.

- Anh có cảm tưởng ấy thật.

- Bây giờ anh không còn trẻ nữa à?

- Trẻ chứ, nhưng trẻ một cách khác.

Elisabeth giơ ly ra trước cửa sổ, cầm lắc khẽ để xem những hột nhỏ từ đáy ly đưa lên. Graber nhìn vai nàng, nhìn suối tóc đen, đường cong lưng ong, đường lượn hai cẳng. Y nghĩ: "Sao nàng lại nghĩ đến bắt đầu sống lại, khi nàng không còn quần áo, không còn gì dính dáng đến căn nhà này, công việc làm ăn, mụ Lieser? Nàng chỉ là một với ánh sáng lập lòe ngoài cửa sổ, với đêm trường xao xuyến, với thị dục mù quáng xông lên, kế theo đó là sự trống rỗng ngao ngán, với tiếng gọi khan cổ, với tiếng nói mệt nhọc bên ngoài, với đời sống và cũng với những người chết vùi dưới đống gạch vụn còn đang bới lên. Nhưng quả là nàng xa lạ với những ngẫu nhiên phi lý của chiến tranh, với sự khổ cực mà con người phải chịu vô cđ. Dường như nàng không muốn giữ kẽ nữa mà cứ hành động theo sự bó buộc của cuộc đời".

Nàng nói:

- Em rất tiếc rằng không được ở Ba Lê với anh hồi trước.

- Còn anh, anh muốn mai mốt được sang Ba Lê với em.

- Liệu người ta có ác cảm với mình không?

- Có lẽ không. Chúng ta có tàn phá Ba Lê đâu?

- Đành thế, còn những vùng khác của nước Pháp?

- Cũng không tàn phá nhiều hơn ở các nước khác. Chúng ta lấy nước Pháp mau lắm mà.

- Sợ rằng các anh tàn phá nhiều quá, để họ căm thù bọn mình trong nhiều năm.

- Không biết. Người ta dễ quên khi chiến tranh kéo dài. Có lẽ họ căm thù chúng ta thực sự.

- Em muốn chúng ta đến xứ nào không bị tàn phá.

- Không có bao nhiêu. À còn gì uống không?

- Còn, còn nhiều, ở Ba Lê rồi anh còn đi đâu nữa.

- Sang Phi châu.

- Phi châu nữa à? Chắc anh thấy nhiều, biết nhiều.

- Biết nhiều thật, nhưng không biết như thuở nhỏ mình ao ước.

Nàng cầm lấy chai rượu rót đầy ly. Chàng nhìn nàng làm việc. Tất cả đều có vẻ không thực nhưng không phải vì họ đã chuếnh choáng hơi men. Tiếng nói trôi vật vờ trong bóng tối mờ, còn cái gì thực là quan trọng thì không thể diễn tả bằng lời nói. Cái gì quan trọng phồng ra rồi xẹp lại như con sông lớn, không thể diễn thành ngôn từ, tiếng nói chỉ vật vờ trên sông như những cánh buồm trắng lướt đi.

- Anh còn thấy những xứ khác không? - Nàng hỏi.